

Bản án số: 16/2021/DS - PT
Ngày 16 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương
Ông Trần Đức Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa có bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm dân sự thụ lý số 01/2021/TLPT- DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/KDTM – ST ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 150/2021/QĐ – PT ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng

Địa chỉ: Số A, đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc L – Phó Giám đốc Ngân hàng

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1942

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Hoàng Thị Ph; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, Ngân hàng và bà Trần Thị Thu H (viết tắt là bị đơn) ký Hợp đồng tín dụng số TD07-117/2017-HĐTD với nội dung: Bị đơn vay của Ngân hàng 1.500.000.000 đồng với mục đích: Sửa chữa cải tạo nhà ở; với phương thức cho vay từng lần, thời hạn cho vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp của ngày Ngân hàng giải ngân đến ngày 10/11/2022. Kỳ hạn trả nợ gốc thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng Giấy nhận nợ (trả nợ gốc 12 tháng/kỳ, theo các ngày 10/11/2018 trả 225.000.000 đồng; ngày 10/11/2019 trả 250.000.000 đồng, ngày 10/11/2020 trả 285.000.000 đồng, ngày 10/11/2021 trả 340.000.000 đồng và ngày 10/11/2022 trả 400.000.000 đồng). Nợ lãi trả định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 10 của tháng cuối quý. Trường hợp ngày cuối cùng phải trả gốc, lãi trùng vào ngày lễ/ngỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 10%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 12 phường Đ, thành phố Đ đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 596648, sổ vào sổ cấp GCN: CH01666 do UBND thành phố Đ cấp ngày 23/9/2014 đứng tên bà Hoàng Thị Ph.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: TD07-117/2017-HĐTC ngày 10/11/2017 giữa Ngân hàng với bà Hoàng Thị Ph (bên thế chấp) và bà Trần Thị Thu H (bên được cấp tín dụng). Tài sản đảm bảo đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ chứng nhận ngày 10/11/2017.

Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Trần Thị Thu H 1.500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và đã chuyển sang nợ quá hạn (mới thanh toán 43.150.685 đồng tiền lãi). Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho bị đơn trả nợ, tuy nhiên bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng và cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền tính đến ngày 07/10/2020 là 1.926.455.480 đồng (nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi 426.455.480 đồng; nợ lãi trong hạn 328.184.932 đồng, nợ lãi quá hạn 98.270.548 đồng) và tiếp tục trả

lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày bị đơn trả hết nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Hoàng Thị Ph theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số TD07-117/2017-HĐTC ngày 10/11/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng không thực hiện được, vì hiện nay bị đơn không có mặt ở địa phương (Công văn số 14050/QLXNC- P5 ngày 20/8/2020, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An trả lời bà Trần Thị Thu H, sinh ngày 30/5/1973 không có thông tin về việc xuất nhập cảnh).

Bà Hoàng Thị Ph là người thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của bà Trần Thị Thu H thừa nhận đã tự nguyện thế chấp tài sản của mình cho Ngân hàng để đảm bảo việc bà Trần Thị Thu H vay gốc 1.500.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS - ST ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 385, 389, 401, 463, 465, 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 166, 167, 179 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng. Buộc bà Trần Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 07/10/2020 là 1.926.455.480 đồng (trong đó nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 328.184.932 đồng, lãi quá hạn 98.270.584 đồng).

Kể từ ngày 08/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc, bà Trần Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: TD07-117/2017- HĐTD, ngày 10/11/2017 giữa Ngân hàng và bà Trần Thị Thu H đã ký kết. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý tài sản thế chấp, buộc chịu án phí sơ thẩm, chịu lãi suất chậm trả, quyền thỏa thuận thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 bà Hoàng Thị Ph kháng cáo quá hạn với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, vì bà không

nhận được các giấy triệu tập đến phiên tòa và không nhận được bản án theo đúng luật định, bà không nhận tiền nên xem xét việc xử lý tài sản thế chấp của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bà Hoàng Thị Ph giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Ph, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 20/2020/DS - ST ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 07 tháng 10 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS - ST về tranh chấp hợp đồng tín dụng, ngày 18 tháng 11 năm 2020 bà Hoàng Thị Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án làm đơn kháng cáo quá hạn. Tại Quyết định số 03/2020/QĐ – PT ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn này, đơn kháng cáo của bà Ph làm đúng nội dung và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi ban hành các văn bản tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 175 của Bộ luật tố tụng dân sự mà thực hiện ngay việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự là chưa đúng quy định cần rút kinh nghiệm. Bởi lẽ, phải thực hiện theo trình tự nếu không cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được (có văn bản không thực hiện được) thì mới tiến hành thực hiện việc niêm yết công khai.

[3] Ngày 10 tháng 11 năm 2017, Ngân hàng và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng số TD07 - 117/2017 - HĐTD với nội dung bị đơn vay của Ngân hàng 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng từ ngày ký kết hợp đồng, lãi suất vay 10%/năm, lãi suất dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Tài sản thế chấp

là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 12 phường Đ, thành phố Đ, đã được UBND thành phố Đ cấp GCNQSDĐ số BU596648 ngày 23/9/2014 mang tên Hoàng Thị Ph. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng 1.926.455.480 đồng (nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi 328.184.932 đồng, nợ lãi quá hạn 98.270.584 đồng) tính đến ngày 07/10/2020. Do nội dung này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bà Hoàng Thị Ph yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm tuyên xử lý tài sản thế chấp, vì bà không nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định nhưng các văn bản tố tụng này bị trả lại với lý do bà không có mặt nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng này. Để đảm bảo quyền lợi của bà Tòa án cấp phúc thẩm đã ban hành Quyết định số 03/2020/QĐ – PT ngày 14/12/2020 về việc chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn của bà để xét xử theo luật định. Việc bà Ph kháng cáo về tài sản thế chấp thấy, tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số TD07 – 117/2017 – HĐTD ngày 10/11/2017 được ký kết giữ bên nhận thế chấp là Ngân hàng, bên thế chấp bà Hoàng Thị Ph, bên được cấp tín dụng là bà Trần Thị Thu H. Theo hợp đồng này thì bà Hoàng Thị Ph tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng 925,9m² đất đã được cấp GCNQSDĐ số BU596648 ngày 23/9/2014 và nhà ở xây dựng 80m² mang tên Hoàng Thị Ph để đảm bảo khoản vay 1.500.000.000 đồng cho bà Trần Thị Thu H. Tại bản tự khai viết ngày 14/7/2020 (bút lục số 67) và tại phiên tòa phúc thẩm bà Hoàng Thị Ph thừa nhận bà tự nguyện ký hợp đồng thế chấp này. Do bị đơn không trả nợ gốc, nợ lãi nên Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn trả nợ và xử lý tài sản thế chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử lý tài sản thế chấp của bà Hoàng Thị Ph để thu hồi nợ của bị đơn là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích tại mục [3] và [4] thấy kháng cáo của bà Hoàng Thị Ph không có căn cứ để chặn, vì vậy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc buộc bị đơn phải trả nợ cho Ngân hàng, lãi suất chậm trả và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị Ph kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Ph là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Ph về xử lý tài sản thế chấp tại Bản án số 20/2020/DS – ST ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Trường hợp bà Trần Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp của bà Hoàng Thị Ph là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 12 phường Đ, thành phố Đ đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 596648, số vào sổ cấp GCN: CH01666 ngày 23/9/2014 mang tên bà Hoàng Thị Ph để thu hồi nợ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc buộc bị đơn bà Trần Thị Thu H phải trả nợ gốc, nợ lãi, lãi suất chậm trả cho Ngân hàng, án phí sơ thẩm và trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bà Hoàng Thị Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà Hoàng Thị Ph 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0001817 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án thành phố Đồng Hới.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/4/2021.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- CCTHADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

